



Cho hiệu suất và tính bền vững cao nhất

Đèn LED MASTER ExpertColor MV

MASTER LEDspot ExpertColor tạo ra một bầu không khí ấm áp và thoải mái cho các không gian trong khách sạn, gia đình và nhà hàng. Chúng cung cấp ánh sáng vượt trội với quang phổ tùy chỉnh, CRI cao và tính năng làm mờ sâu. Hơn nữa, thiết kế thấu kính đổi mới, không viền cũng sẽ phù hợp với hầu hết mọi kiểu trang trí nội thất nhờ vẻ ngoài gọn gàng. Ngoài ra, với MASTER LEDspot ExpertColor, bạn có thể tận dụng toàn bộ dòng ExpertColor, trong đó cũng bao gồm đèn LEDspot MR16, LEDspot AR111 và LEDspot PAR. MASTER LEDspot ExpertColor tiết kiệm nhiều năng lượng và giảm thiểu chi phí bảo trì mà không ảnh hưởng đến chất lượng ánh sáng và tuổi thọ. Điều này giúp chủ sở hữu nhà và doanh nghiệp đạt được lợi tức đầu tư trong một khoảng thời gian ngắn.

Lợi ích

- Tạo bầu không khí ấm áp và thoải mái với MASTER LED GU10
- Giải pháp nâng cấp đơn giản mang lại hiệu quả năng lượng và giá trị bền vững
- Giúp vật phẩm trang trí, vật dụng nội thất và vải tường nổi bật tuyệt vời

Tính năng

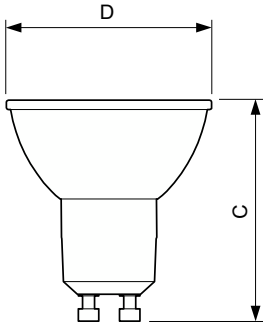
- Phổ màu tùy chỉnh tái hiện màu ánh sáng của đèn halogen
- Khả năng tái hiện màu sắc CRI97, R9>85 tốt nhất so với các sản phẩm cùng hạng
- Có thể thay thế bóng đèn halogen GU10 sử dụng điện áp điện lưới
- Điều chỉnh độ sáng sâu và mượt, tương thích với nhiều loại biến thế

Ứng dụng

- Nhà hàng khách sạn
- Cửa hàng bán lẻ
- Khu dân cư

Đèn LED MASTER ExpertColor MV

Bản vẽ kích thước



Product	D	C
MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D	50 mm	54 mm

Thông tin chung

Độ dài đèn	GU10
Chu kỳ bật/tắt	50.000
Tuổi thọ định mức	40.000 h

Thông tin kỹ thuật về đèn

Chỉ số hoàn màu (CRI)	97
Hệ số suy giảm quang thông tại cuối tuổi thọ định mức	70 %

Vận hành và điện

Tần số đầu vào	50 đến 60 Hz
Tần số lưới điện	50 to 60 Hz
Thời gian khởi động (Danh định)	0,5 s

Cơ khí và vỏ đèn

Hình dạng bóng đèn	PAR16
--------------------	-------

Thông tin kỹ thuật về đèn (1/2)

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu định mức	Nhiệt độ màu (CCT)	Mã màu ánh sáng	Quang thông
929001346402	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D	25 °	2700 K	927	265 lm
929001346502	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D	25 °	3000 K	930	280 lm
929001346602	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D	25 °	4000 K	940	300 lm
929001346702	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D	36 °	2700 K	927	265 lm
929001346802	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D	36 °	3000 K	930	280 lm
929001346902	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D	36 °	4000 K	940	300 lm
929001347002	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D	25 °	2700 K	927	355 lm
929001347102	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D	25 °	3000 K	930	375 lm
929001347302	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D	36 °	2700 K	927	355 lm
929001347402	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	36 °	3000 K	930	375 lm
929001347408	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	36 °	3000 K	930	405 lm
929001347502	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D	36 °	4000 K	940	400 lm

Thông tin kỹ thuật về đèn (2/2)

Order Code	Full Product Name	Cường độ sáng (Danh định)
929001346402	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D	800 cd
929001346502	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D	850 cd
929001346602	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D	850 cd

Order Code	Full Product Name	Cường độ sáng (Danh định)
929001346702	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D	650 cd
929001346802	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D	680 cd
929001346902	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D	680 cd

Đèn LED MASTER ExpertColor MV

Order Code	Full Product Name	Cường độ sáng (Danh định)
929001347002	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D	1.050 cd
929001347102	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D	1.130 cd
929001347302	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D	850 cd

Order Code	Full Product Name	Cường độ sáng (Danh định)
929001347402	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	880 cd
929001347408	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	800 cd
929001347502	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D	940 cd

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Công suất	
		Công suất	tương đương
929001346402	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D	3,9 W	35 W
929001346502	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D	3,9 W	35 W
929001346602	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D	3,9 W	35 W
929001346702	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D	3,9 W	35 W
929001346802	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D	3,9 W	35 W
929001346902	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D	3,9 W	35 W

Order Code	Full Product Name	Công suất	
		Công suất	tương đương
929001347002	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D	5,5 W	50 W
929001347102	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D	5,5 W	50 W
929001347302	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D	5,5 W	50 W
929001347402	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	5,5 W	50 W
929001347408	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	5,5 W	50 W
929001347502	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D	5,5 W	50 W

Nhiệt độ

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ vỏ định mức tối đa
929001346402	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D	56 °C
929001346502	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D	56 °C
929001346602	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D	56 °C
929001346702	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D	56 °C
929001346802	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D	56 °C
929001346902	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D	56 °C

Order Code	Full Product Name	Nhiệt độ vỏ định mức tối đa
929001347002	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D	66 °C
929001347102	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D	66 °C
929001347302	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D	66 °C
929001347402	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	66 °C
929001347408	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	80 °C
929001347502	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D	66 °C

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng (Có hỗ trợ tăng/giảm sáng)
929001346402	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001346502	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001346602	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001346702	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001346802	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001346902	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng (Có hỗ trợ tăng/giảm sáng)
929001347002	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001347102	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001347302	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001347402	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001347408	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	Có
929001347502	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể

Cơ khí và vỏ đèn

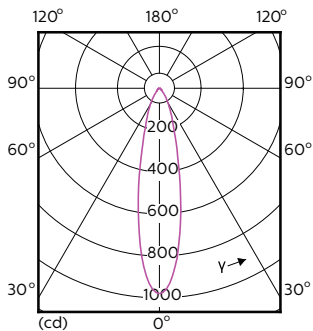
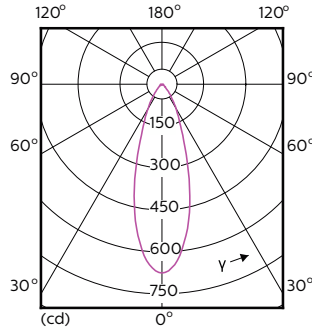
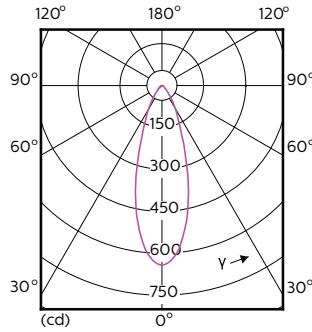
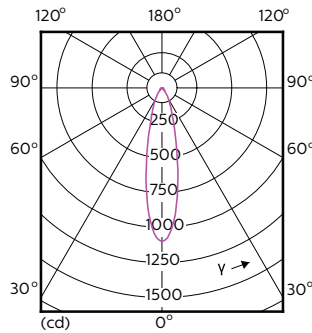
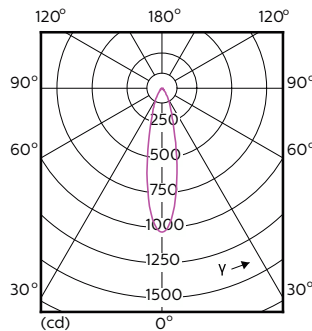
Đèn LED MASTER ExpertColor MV

Order Code	Full Product Name	Lớp hoàn thiện bóng đèn
929001346402	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D	Trong suốt
929001346502	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D	Trong suốt
929001346602	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D	Trong suốt
929001346702	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D	Trong suốt
929001346802	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D	Trong suốt
929001346902	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D	Trong suốt

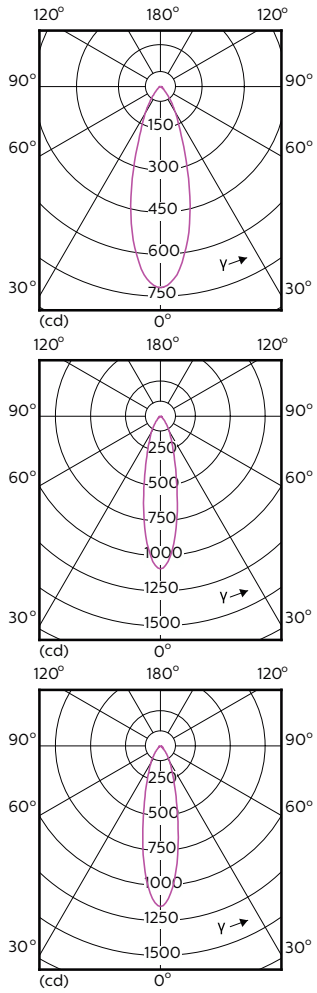
Order Code	Full Product Name	Lớp hoàn thiện bóng đèn
929001347002	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D	Trong suốt
929001347102	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D	Trong suốt
929001347302	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D	Trong suốt
929001347402	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	Trong suốt
929001347408	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	-
929001347502	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D	Trong suốt

Phê duyệt và ứng dụng

Order Code	Full Product Name	Phạm vi nhiệt độ môi trường xung quanh	Mức tiêu thụ năng lượng kWh/1000 h
929001346402	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D	-20 đến +45°C	4 kWh
929001346502	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D	-20 đến +45°C	4 kWh
929001346602	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D	-20 đến +45°C	4 kWh
929001346702	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D	-20 đến +45°C	4 kWh
929001346802	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D	-20 đến +45°C	4 kWh
929001346902	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D	-20 đến +45°C	4 kWh
929001347002	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D	-20 đến +35°C	6 kWh
929001347102	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D	-20 đến +45°C	6 kWh
929001347302	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D	-20 đến +45°C	6 kWh
929001347402	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	-20 đến +45°C	6 kWh
929001347408	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	-20 °C đến 45 °C	6 kWh
929001347502	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D	-20 đến +45°C	6 kWh



Đèn LED MASTER ExpertColor MV



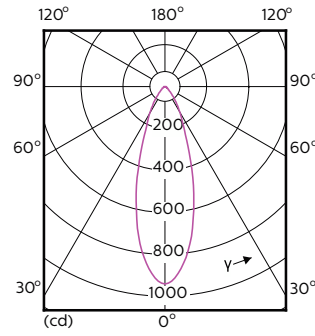
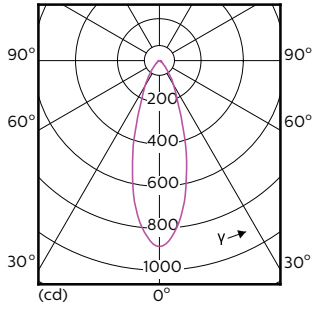
120°

90°

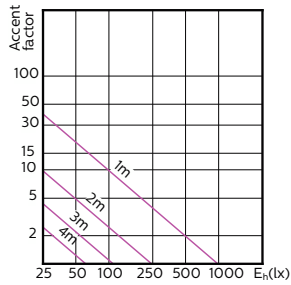
60°



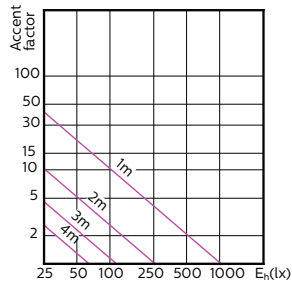
Đèn LED MASTER ExpertColor MV



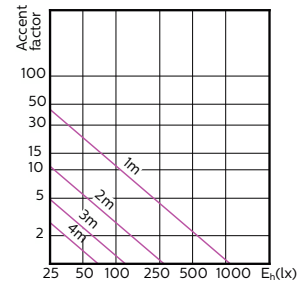
Sơ đồ chiếu sáng tạo điểm nhấn



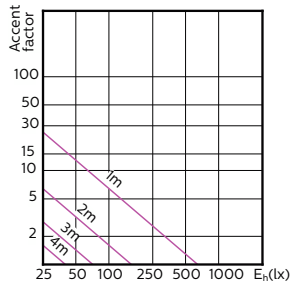
Accent Diagram - MAS LED ExpertColor
3.9-35W GU10 927 25D



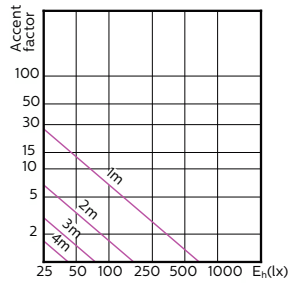
Accent Diagram - MAS LED ExpertColor
3.9-35W GU10 930 25D



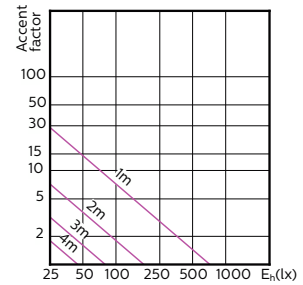
Accent Diagram - MAS LED ExpertColor
3.9-35W GU10 940 25D



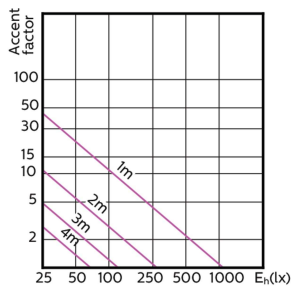
Accent Diagram - MAS LED ExpertColor
3.9-35W GU10 927 36D



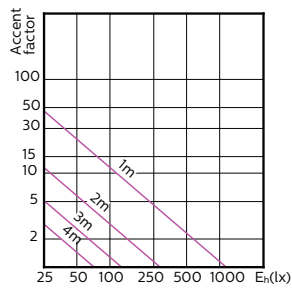
Accent Diagram - MAS LED ExpertColor
3.9-35W GU10 930 36D



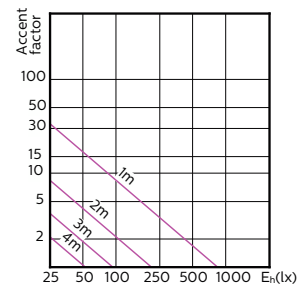
Accent Diagram - MAS LED ExpertColor
3.9-35W GU10 940 36D



Accent Diagram - MAS LED ExpertColor
5.5-50W GU10 927 25D



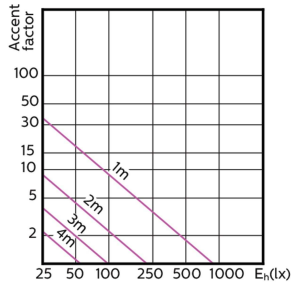
Accent Diagram - MAS LED ExpertColor
5.5-50W GU10 930 25D



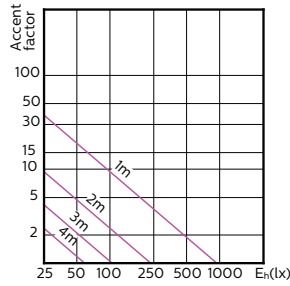
Accent Diagram - MAS LED ExpertColor
5.5-50W GU10 927 36D

Đèn LED MASTER ExpertColor MV

Sơ đồ chiếu sáng tạo điểm nhấn

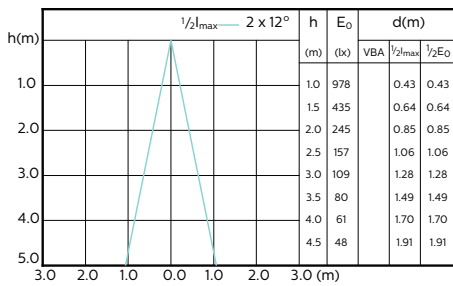


Accent Diagram - MAS LED ExpertColor
5.5-50W GU10 930 36D

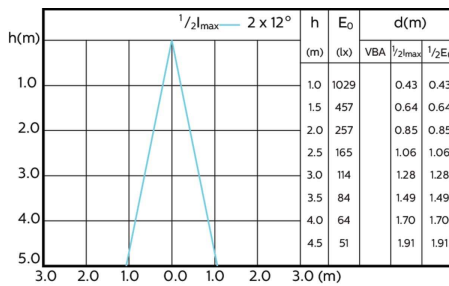


Accent Diagram - MAS LED ExpertColor
5.5-50W GU10 940 36D

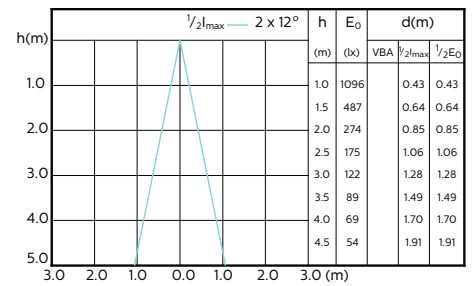
Sơ đồ chùm tia



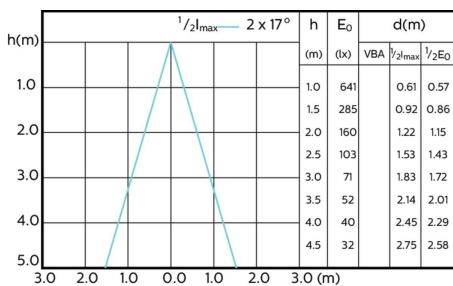
Beam diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W
GU10 927 25D



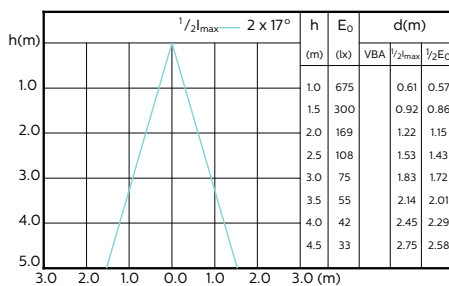
Beam diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W
GU10 930 25D



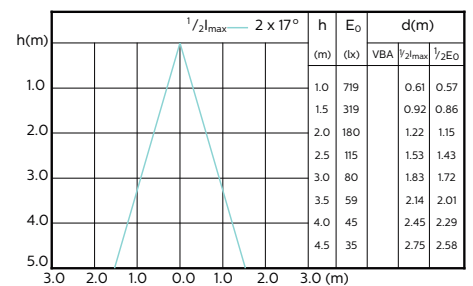
Beam diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W
GU10 940 25D



Beam diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W
GU10 927 36D



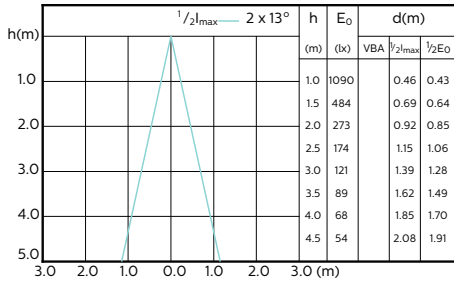
Beam diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W
GU10 930 36D



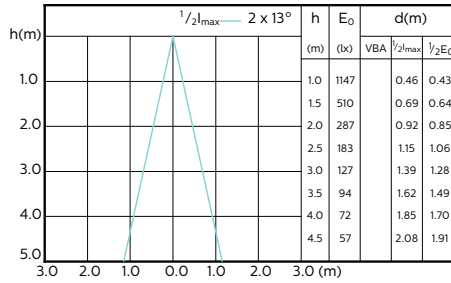
Beam diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W
GU10 940 36D

Đèn LED MASTER ExpertColor MV

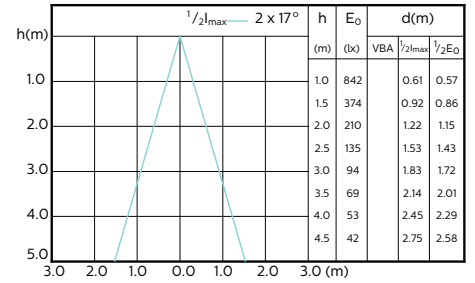
Sơ đồ chùm tia



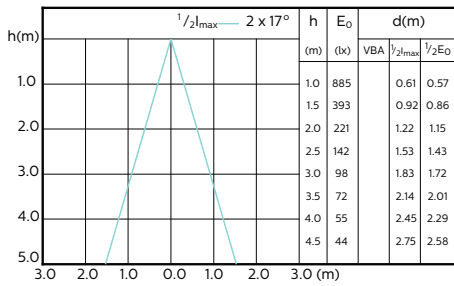
Beam diagram - MAS LED ExpertColor 5.5-50W
GU10 927 25D



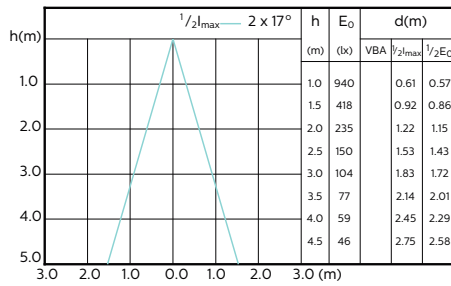
Beam diagram - MAS LED ExpertColor 5.5-50W
GU10 930 25D



Beam diagram - MAS LED ExpertColor 5.5-50W
GU10 927 36D



Beam diagram - MAS LED ExpertColor 5.5-50W
GU10 930 36D



Beam diagram - MAS LED ExpertColor 5.5-50W
GU10 940 36D

